



ECOTECH CO.,LTD

Integrity - Honesty - Loyalty and Quickly

FERTILIZER AND PESTICIDE PRODUCT CATALOGUE

SỔ TAY SẢN PHẨM PHÂN BÓN VÀ NÔNG DƯỢC



HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



Global Ecotech's Foundation Day - 2010



Chinese Friend Party - 2015



CAC Exhibition in Shanghai - 2016



PUM's Training - 2016

INDEX | MỤC LỤC

GLOBAL ECOTECH INTRODUCTION GIỚI THIỆU CÔNG TY GLOBAL ECOTECH

| | PAGE TRANG |
|---|---------------------|
| PART I: RAW MATERIAL - SURFACTANT | 6 |
| PHẦN I: CUNG ỨNG NGUYÊN LIỆU - PHỤ GIA | |
| PART II: ECOFERT FERTILIZER | 7 |
| PHẦN II: PHÂN BÓN ECOFERT | |
| 1. PREMIUM NPK 16-16-8+TE | 8 |
| 2. TREE CARE 16-16-16+TE | 9 |
| 3. LEAF CARE 30-10-10+TE | 10 |
| 4. FRUIT TREE 10-5-28-2MgO+TE | 11 |
| 5. QUALITY CARE 17-3-25+TE | 12 |
| 6. GOOD HARVEST 12-9-19-2MgO-0,5Zn+TE | 13 |
| 7. GOLDEN FRUIT 16-8-19-2MgO+TE | 14 |
| PART III: PESTICIDE | 15 |
| PHẦN III: NÔNG DƯỢC | |
| 1. STUN 20SL IMIDACLOPRID 200g/l | 17 |
| 2. WAJA 10EC CYPERMETHRIN 10%w/w | 18 |
| 3. CATERICE 5EC ALPHA-CYPERMETHRIN 50g/l | 19 |
| 4. TERMICIDE 40EC CHLORPYRIFOS ETHYL 40%w/w | 20 |
| 5. SHIELDMATE 2.5ECI DELTAMETHRIN 2.5%w/w | 21 |
| 6. COVA 2.5ECI DIMETHOATE 400g/l | 22 |
| 7. PERDANA 40EC LAMBDA-CYHALOTHRIN 25g/l | 23 |
| PART IV: NOTE | 24 |
| PHẦN IV: GHI CHÚ | |

GLOBAL ECOTECH INTRODUCTION

WHO IS GLOBAL ECOTECH CO., LTD ?

Established in 2010, GLOBAL ECOTECH is an importer, broker and distributor, which supply technical and finished goods of pesticides; additives for pesticides and fertilizer from Asian, Europe, America... for clients in Vietnam market.

GLOBAL ECOTECH'S CORE VALUE

1. Integrity and Honesty
 2. Quality Commitment
 3. Quick service
- A firm of Our Commitment To All Partners.

WHAT DOES GLOBAL ECOTECH DO ?

We - Global Ecotech will surely help our customer to solve problems in the following aspect:

- + Supplying technical and finished goods of pesticides.
- + Supplying material and finished goods of fertilizer.
- + Supplying additives for pesticides.
- + Consulting about pesticides and fertilizer registration.
- + Consulting, supporting and co-operating on developing brand new product (your own product).

OUR UNIQUE ADVANTAGES:

Three top reasons you should choose GLOBAL ECOTECH as your partner:

1. Suppliers and distribution network

With a network of good relationships with many long time domestic and foreign partners, we have the confidence that we can meet customer's requirements, also we always learn from feedback in order to enhance our company and support customers from the smallest matters.

2. Prestige - Experience

We have a dynamic, enthusiastic and experienced team who can consult and support customer to launch new products in the fastest and reasonable price.

3. Honesty - Integrity

This is Global Ecotech's operation motto. We commit not to supply customer with the cheapest products - services but only supply products and services with good quality and reasonable price.

GIỚI THIỆU CÔNG TY GLOBAL ECOTECH

CÔNG TY GLOBAL ECOTECH LÀ AI ?

Được thành lập từ năm 2010, Công ty Global Ecotech chuyên nhập khẩu, trung gian nhập khẩu và phân phối nguyên liệu và thành phẩm thuốc BVTV, phụ gia, phân bón các loại từ khắp các Châu lục trên thế giới như Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ,... cho khách hàng tại thị trường Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA GLOBAL ECOTECH

1. Trung thực và chính trực
 2. Cam kết chất lượng
 3. Phục vụ nhanh chóng
- Một cam kết bền vững tới tất cả các đối tác.

CÔNG TY GLOBAL ECOTECH PHỤC VỤ GÌ CHO BẠN ?

Chúng tôi - Global Ecotech chắc chắn sẽ giúp khách hàng giải quyết các vấn đề những khía cạnh sau:

- + Cung ứng nguyên liệu và thành phẩm thuốc BVTV.
- + Cung ứng nguyên liệu và sản phẩm phân bón nhập khẩu.
- + Cung ứng phụ gia thuốc BVTV.
- + Tư vấn đăng ký thuốc BVTV và phân bón.
- + Tư vấn - hỗ trợ - hợp tác phát triển sản phẩm.

HÃY ĐỒNG HÀNH - HỢP TÁC VỚI CHÚNG TÔI

1. Mạng lưới nhà cung ứng và hệ thống phân phối

Với mạng lưới các mối quan hệ cùng nhiều đối tác lâu năm trong và ngoài nước, chúng tôi tự tin có thể đáp ứng yêu cầu của quý khách hàng, đồng thời chúng tôi luôn lắng nghe để ngày càng hoàn thiện bản thân, hỗ trợ quý khách hàng từ việc nhỏ nhất.

2. Uy tín - Kinh nghiệm

Chúng tôi có đội ngũ nhân viên năng động, nhiệt tình và giàu kinh nghiệm nên có thể tư vấn và hỗ trợ khách hàng ra sản phẩm mới nhanh nhất với giá hợp lý nhất.

3. Thành thật - Trung tín

Đây là phương châm hoạt động của Global Ecotech. Chúng tôi không cam kết cung cấp cho quý khách hàng sản phẩm - dịch vụ rẻ nhất mà chúng tôi chỉ cung cấp những sản phẩm - dịch vụ chất lượng tốt - giá hợp lý.

PHẦN I
CUNG ỨNG
NGUYÊN LIỆU VÀ PHỤ GIA

Công ty Global Ecotech có thể phục vụ quý khách hàng trong việc tìm kiếm nhà cung ứng, nguồn nguyên liệu, phụ gia phù hợp với yêu cầu chất lượng, màu sắc của quý khách hàng với giá cả hợp lý từ các Châu lục khác nhau trên thế giới như: Châu Á, Châu Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ...



PHẦN II
PHÂN BÓN ECOFERT

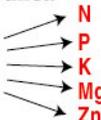


CÁC ĐẶC TÍNH NỔI BẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM PHÂN BÓN ECOFERT

- Sản phẩm được nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Malaysia và được Công ty GLOBAL ECOTECH phân phối độc quyền tại Việt Nam.


- Dòng phân phức hợp, hạt phân chứa đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết.


- Hàm lượng và chất lượng cam kết luôn đúng trên bao bì.






**Premium NPK
16 - 16 - 8 + TE**

THÀNH PHẦN

- Đạm (N)16,0%
- Lân (P₂O₅)16,0%
- Kali (K₂O)8,0%
- TE (Zn, B)dạng vết

CÔNG DỤNG

- + Cung cấp đầy đủ đạm, lân, kali và trung vi lượng cho cây trồng.
- + Thích hợp cho thời kỳ phát triển thân, lá, phục hồi, đẻ nhánh của cây trồng.
- + Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Cây ăn trái | Sau thu hoạch, chuẩn bị ra hoa | 300 - 400 kg/lần/ha |
| Cây công nghiệp | | |
| + Cà phê | Sau thu hoạch, trước lúc ra hoa | 300 - 400 kg/lần/ha |
| + Tiêu | Sau thu hoạch, trước lúc ra hoa | 300 - 400 kg/lần/ha |
| + Cao su | Giai đoạn khai thác mủ | 300 - 400 kg/lần/ha |
| Cây lương thực: Lúa, Bắp, Khoai | Đẻ nhánh, nuôi đồng | 150 - 200 kg/lần/ha |
| Rau và hoa màu | Phân cành, đẻ nhánh, chuẩn bị ra hoa | 150 - 200 kg/lần/ha |

TREE CARE 16 - 16 - 16 + TE



THÀNH PHẦN

| | |
|--|----------|
| Đạm (N) | 16,0% |
| Lân (P ₂ O ₅) | 16,0% |
| Kali (K ₂ O) | 16,0% |
| TE (Zn, B) | dạng vết |

CÔNG DỤNG

- + Kích thích sinh trưởng và phát triển của cây trồng.
- + Giúp tăng năng suất và chất lượng của nông sản.
- + Cải thiện độ phì nhiêu của đất nông nghiệp.
- + Dùng để bón cho các loại cây trồng trên nhiều vùng đất khác nhau.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|--|---------------------------------|-----------------------|
| Cây ăn trái: Sầu riêng, Cam, Quýt, Bưởi, Xoài... | Sau khi đậu trái | 300 - 500 kg/ha |
| Cây công nghiệp | | |
| + Cà phê, Ca cao, Điều | Giai đoạn nuôi trái | 300 - 400 kg/ha |
| + Tiêu | Bón sau khi đậu trái | 300 - 500 kg/ha |
| + Cây cao su | Giai đoạn khai thác mủ | 300 - 350 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Giai đoạn phát triển cây và hoa | 200 - 300 kg/ha |



LEAF CARE 30 - 10 - 10 + TE

THÀNH PHẦN

| | |
|------------------------|----------|
| Đạm (N) | 30,0% |
| Lân (P_2O_5) | 10,0% |
| Kali (K_2O) | 10,0% |
| TE (Zn, B) | dạng vết |

CÔNG DỤNG

- + Hỗ trợ phát triển cành nhánh.
- + Giúp cây tăng sinh trưởng giai đoạn thiết kế cơ bản.
- + Phục hồi vườn cây sau thu hoạch.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|-----------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Cây ăn trái | Kiến thiết cơ bản, sau thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| Lúa | Giai đoạn đẻ nhánh | 150 - 200 kg/ha |
| Cây công nghiệp | | |
| + Cây Tiêu | Phục hồi vườn tiêu sau thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| + Cây Cà phê | Kiến thiết cơ bản, sau khi thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| + Cây Cao su | Kiến thiết cơ bản, sau khi thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| + Cây Điều | Kiến thiết cơ bản, sau khi thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Kiến thiết cơ bản, sau khi thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |

FRUIT CARE 10 - 5 - 28 - 2MgO + TE



THÀNH PHẦN

| | |
|--|----------|
| Đạm (N) | 10,0% |
| Lân (P ₂ O ₅) | 5,0% |
| Kali (K ₂ O) | 28,0% |
| Magiê (MgO) | 2,0% |
| TE | dạng vết |

CÔNG DỤNG

- + Sử dụng cho giai đoạn ra hoa nuôi trái, hỗ trợ tăng tỉ lệ ra hoa đậu trái.
- + Giúp trái phát triển mạnh, tăng kích thước, trọng lượng trái.
- + Tăng độ ngọt trái, màu sắc trái, làm bóng trái.
- + Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- + Dưỡng chất MgO giúp cân đối dinh dưỡng tăng khả năng hấp thụ đạm và lân của cây, gia tăng năng suất cây trồng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|---|--|-----------------------|
| Chuyên dùng cho cây Thanh long | Bón sau khi đậu trái 10 ngày cho đến khi thu hoạch | 200 - 300 kg/ha |
| Cây ăn trái: Sầu riêng, Cam, Quýt, Bưởi, Nhãn, Vải, Xoài... | Giai đoạn nuôi trái | 200 - 300 kg/ha |
| Cây công nghiệp | | |
| + Cây Tiêu | Bón sau khi đậu trái | 200 - 300 kg/ha |
| + Cây Cà phê, Ca cao, Điều | Giai đoạn nuôi trái | |
| + Cây Cao su | Giai đoạn khai thác mủ | |
| Cây lương thực: Lúa, Khoai, Bắp | Giai đoạn nuôi hạt, tạo củ | 150 - 250 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Giai đoạn phát triển cây và hoa | 150 - 200 kg/ha |



QUALITY CARE 17 - 3 - 25 + TE

THÀNH PHẦN

| | |
|------------------------|----------|
| Đạm (N) | 17,0% |
| Lân (P_2O_5) | 3,0% |
| Kali (K_2O) | 25,0% |
| TE (Ca, Cu, Fe) | dạng vết |

CÔNG DỤNG

- + Sử dụng cho giai đoạn nuôi trái, tạo hạt, phát triển củ.
- + Tăng kích thước, màu sắc, hương vị nông sản.
- + Cải thiện độ phì nhiêu của đất nông nghiệp.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|---|---------------------------------|-----------------------|
| Cây ăn trái: Sầu riêng, Cam, Quýt, Bưởi, Nhãn, Vải, Xoài... | Sau khi đậu trái | 300 - 500 kg/ha |
| Cây công nghiệp | | |
| + Cây Cà phê, Ca cao, Điều | Cây đang mang trái | 300 - 400 kg/ha |
| + Cây Tiêu | Bón sau khi đậu trái | 300 - 500 kg/ha |
| + Cây Cao su | Giai đoạn khai thác mủ | 300 - 350 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Giai đoạn phát triển cây và hoa | 200 - 300 kg/ha |

GOOD HARVEST
12 - 9 - 19 - 2MgO - 0,5Zn + TE

THÀNH PHẦN

| | |
|--|----------|
| Đạm (N) | 12,0% |
| Lân (P ₂ O ₅) | 9,0% |
| Kali (K ₂ O) | 19,0% |
| Magiê (MgO) | 2,0% |
| Kẽm (Zn) | 0,5% |
| TE(Zn, B) | dạng vết |



CÔNG DỤNG

- + Dưỡng hoa: giúp hoa đẹp màu và lâu tàn.
- + Bổ sung dưỡng chất MgO và Zn giúp cân đối dinh dưỡng và gia tăng hiệu quả sử dụng phân bón của cây trồng.
- + Nuôi trái, tạo hạt và phát triển củ:
 - Tăng năng suất (chắc hạt, to củ, tăng kích thước và khối lượng quả).
 - Tăng chất lượng nông sản (mẫu mã đẹp, gia tăng hương vị).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|---|---------------------------------------|-----------------------|
| Cây ăn trái: Sầu riêng, Cam, Quýt, Bưởi, Nhãn, Vải, Xoài... | Giai đoạn nuôi trái | 200 - 300 kg/ha |
| Cây công nghiệp: Cây Cà phê, Tiêu Ca cao, Điều, Cao su ... | Giai đoạn kinh doanh | 250 - 350 kg/ha |
| Cây lương thực, lấy củ: Lúa, Ngô, Khoai ... | Giai đoạn tạo củ, nuôi hạt | 150 - 250 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Giai đoạn phát triển hoa và nuôi trái | 150 - 200 kg/ha |



GOLDEN FRUIT
16 - 8 - 19 - 2MgO + TE

THÀNH PHẦN

| | |
|------------------------|----------|
| Đạm (N) | 16,0% |
| Lân (P_2O_5) | 8,0% |
| Kali (K_2O) | 19,0% |
| Magiê (MgO) | 2,0% |
| TE (Zn, B) | dạng vết |

CÔNG DỤNG

- + Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển mạnh.
- + Giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- + Giúp hình thành và phát triển hạt, củ (đối với cây lấy hạt, củ).
- + Tăng kích thước, mẫu mã và hương vị nông sản.
- + Cải thiện độ phì nhiêu của đất.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây Trồng | Thời Điểm Bón | Liều Lượng Khuyến Cáo |
|---|---|-----------------------|
| Cây ăn trái: Sầu riêng, Cam, Quýt, Bưởi, Nhãn, Vải, Xoài... | Giai đoạn nuôi cành, nhánh, nuôi trái | 200 - 350 kg/ha |
| Cây công nghiệp: Cây Cà phê, Tiêu Ca cao, Điều, Cao su ... | Giai đoạn kinh doanh, nuôi trái | 300 - 400 kg/ha |
| Cây lương thực, lấy củ: Lúa, Ngô, Khoai ... | Giai đoạn đẻ nhánh, tạo hạt, củ, nuôi hạt, củ | 200 - 400 kg/ha |
| Rau và hoa màu | Giai đoạn phát triển hoa và lá | 200 - 300 kg/ha |

PHẦN III NÔNG DƯỢC



CÁC ĐẶC TÍNH NỔI BẬT CỦA DÒNG SẢN PHẨM NÔNG DƯỢC

1 Sản phẩm được nhập khẩu trực tiếp từ tập đoàn Hextar đến từ Malaysia và được công ty Global Ecotech phân phối tại Việt Nam.



2 Hàm lượng hoạt chất và chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn nhập khẩu



CÁC LOẠI CÔN TRÙNG, BỌ, RỆP, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG



Bệnh Hại

Đạo ôn



Thán thư



Thối nhũn



Héo xanh



STUN 20SL

Thành Phần: Imidacloprid 200g/l

Công dụng:

Hoạt chất Imidacloprid chuyên dùng để phòng trừ nhiều loại sâu ăn lá, các loài chích hút cho lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả, ngô, khoai, rau, bông, mía, chè. Có hiệu lực cao đối với các loài rầy rệp, bọ trĩ. Ngoài ra, còn dùng trừ các loại sâu hại trong đất như mối, sùng trắng, ..., xử lý hạt giống.

Tác động tiếp xúc, nội hấp và vị độc. Phổ tác dụng rộng.

Khả năng hỗn hợp: dùng phun lên cây, khi sử dụng có khả năng phối hợp với nhiều loại thuốc trừ sâu bệnh khác.

Thuốc **Stun 20SL** được đăng ký trừ rầy nâu trên lúa.



Hướng Dẫn Sử Dụng

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|--------------------------------|-------------|------------------------------------|
| Lúa | Rầy nâu | 250-300 ml thuốc/ha |
| Cây công nghiệp: Điều, Hồ tiêu | Bọ xít muỗi | 120 - 150ml thuốc cho 200 lít nước |
| | Bọ xít lưới | |
| Cây ăn trái: Xoài, Cam, Quýt | Rầy bông | |
| | Rầy nhót | |

Pha 8 - 10 ml thuốc cho bình 16 lít.

Phun ướt đều tán lá cây trồng.

Phun khi trời râm mát để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Thời gian cách ly: 7 ngày sau khi phun.

Có khả năng phòng trừ

Rầy Thánh Giá



Bọ Xít Muỗi



Rầy Bông Xoài



WAJA 10EC

Thành Phần: Cypermethrin 10%w/w

Công Dụng:

Hoạt chất Cypermethrin thuộc nhóm Pyrethroid chuyên dùng để phòng trừ nhiều loại sâu ăn lá, chích hút và nhện cho nhiều loại cây trồng như sâu cuốn lá lúa, sâu tơ, sâu xanh, rệp hại rau, sâu xanh da láng, sâu khoang hại đậu, thuốc lá, sâu xanh, sâu hồng, bọ xít, rệp, nhện đỏ hại bông, bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ cánh tơ hại chè, sâu vẽ bùa, sâu đục quả, bọ xít hại cây ăn quả, còn dùng để trừ ve, bét cho gia súc, trừ

ruồi, muỗi trong nhà.

Tác động tiếp xúc và vị độc. Ngoài ra còn có tác dụng xua đuổi và làm sâu biếng ăn. Phổ tác dụng rộng.

Khả năng hỗn hợp: khi sử dụng có khả năng phối hợp với nhiều loại thuốc trừ sâu bệnh khác có chứa hoạt chất Chlorpyrifos.

Thuốc **Waja 10EC** được đăng ký trừ bọ trĩ hại lúa.

Hướng Dẫn Sử Dụng

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|-----------|-----------|-----------------------|
| Lúa | Bọ trĩ | 0,7-1,0 lít/ha |

Pha 16 - 20 ml thuốc cho 16 lít nước.

Phun đều ướt tán lá cây trồng.

Phun thuốc khi sâu chớm xuất hiện.

Thời gian cách ly: 7 ngày sau khi phun.

Có khả năng phòng trừ

Bọ Xít Muối

Sâu Vẽ Bùa

Nhện Đỏ

Bọ Trĩ



CATERICE 5EC

Thành phần: Alpha-cypermethrin 50g/l

Công Dụng:

Hoạt chất Alpha-cypermethrin thuộc nhóm Pyrethroid chuyên dùng để phòng trừ các loại sâu ăn lá và hút chích cho lúa, rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp như sâu cuốn lá, bọ trĩ, bọ xít, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, dòi đục lá, đục quả, rệp...

Tác động tiếp xúc và vị độc. Phổ tác dụng rộng.

Khả năng hỗn hợp: có khả năng phối hợp với nhiều loại thuốc trừ sâu bệnh khác, không pha chung với thuốc Bordeaux. Để tăng hiệu lực trừ sâu, thường pha chung với các thuốc nhóm lân hữu cơ.

Thuốc **Caterice 5EC** được đăng ký trừ bọ trĩ trên lúa.



**CATERICE
NGẠI GÌ BỌ TRĨ**

Hướng Dẫn Sử Dụng

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|-----------|-----------|-----------------------|
| Lúa | Bọ trĩ | 0,4 - 0,6 lít/ha |

Pha 10 - 20 ml thuốc cho bình 16 lít.

Phun thuốc khi Bọ Trĩ xuất hiện.

Thời gian cách ly 14 ngày.

Có khả năng phòng trừ

Bọ Trĩ



Bọ Xít Xanh



Sâu Đục Quả



Sâu Xanh Da Láng



TERMICIDE 40EC



Thành Phần: Chlorpyrifos Ethyl 40%w/w

Công Dụng:

Hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl thuộc nhóm Lân hữu cơ chuyên dùng để phòng trừ các loại sâu đục thân, đục quả ăn lá, và chích hút cho nhiều loại cây trồng như sâu cuốn lá, sâu đục thân mía, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy, rệp hại rau, đậu, sâu xanh, bọ xít, rệp hại bông, sâu đục cành, đục quả, rệp sáp hại cà phê, sâu ăn lá, sâu đục cành, đục quả, rệp, bọ trĩ hại cây ăn quả.

Tác động tiếp xúc, vị độc và xông hơi. Phổ tác dụng rộng, hiệu lực trừ sâu nhanh.

Khả năng hỗn hợp: khi sử dụng có khả năng phối hợp với nhiều loại thuốc trừ sâu bệnh khác có chứa các hoạt chất như Cypermethrin.

Thuốc **Termicide 40EC** được đăng ký trừ rệp sáp hại cà phê.

**TERMICIDE
HẠI ĐỜI RỆP SÁP**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|------------|-----------|-----------------------|
| Cây cà phê | Rệp sáp | 0,2 - 0,3 % |

Pha 15 - 30ml thuốc cho bình 16 lít hoặc 150 - 200ml thuốc cho phuy 200 lít nước. Phun ướt đều cây trồng khi mật độ rệp khoảng 5 - 7 con/chùm quả.

Thời gian cách ly 14 ngày.

Có khả năng phòng trừ

Sâu Khoang

Bọ Xít Xanh

Bọ Xít Hại Nhãn

Sâu Đục Quả



SHIELDMATE 2.5EC

Thành phần: Deltamethrin 2.5%w/w

Công Dụng:

Hoạt chất Deltamethrin chuyên dùng để phòng trừ nhiều loại sâu ăn lá và chích hút cho rau, đậu, cây ăn quả và cây công nghiệp (bông, cà phê, chè) như sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, sâu đục quả, rầy, rệp, bọ phấn, bọ xít,... Ngoài ra thuốc còn dùng để phòng trừ ve, bét, ruồi, muỗi cho vật nuôi và trong y tế.

Tác động vị độc, tiếp xúc. Phổ tác dụng rộng.

Khả năng hỗn hợp: thuốc có dạng hỗn hợp với Buprofezin. Ngoài ra khi sử dụng có khả năng phối hợp với nhiều thuốc trừ sâu bệnh khác.

Thuốc **Shieldmate 2.5EC** được đăng ký trừ sâu cuốn lá hại lúa.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|-----------|-------------|-----------------------|
| Lúa | Sâu cuốn lá | 0,6 – 0,7 % |

Pha 60 – 70 ml thuốc/ bình 25 lít/ 100m².

Phun, pha với 500 lít nước /ha.

Phun thuốc khi bướm rộ 7 ngày, sâu 1 – 2 tuổi.

Thời gian cách ly: 7 ngày.

Có khả năng phòng trừ

Sâu Cuốn Lá



Sâu Khoang



Bọ Xít Hại Nhãn



Sâu Đục Quả



COVA 40EC

Thành phần: Dimethoate 400g/l

Công Dụng:

Hoạt chất Dimethoate chuyên dùng để phòng trừ nhện và các sâu chích hút như rầy, rệp, bọ xít, bọ trĩ hại lúa, rau, đậu, bông, mía, thuốc lá, chè, cà phê, cây ăn quả.

Hoạt chất có tác động tiếp xúc, vị độc, khả năng nội hấp mạnh. Phổ tác dụng rộng trừ sâu và nhện hại cây.

Khả năng hỗn hợp: Có dạng hỗn hợp với Isoprocarb, Fenobucarb, Fenvalerate. Thuốc có khả năng phối hợp với các loại thuốc BTVT trừ sâu bệnh khác, trừ thuốc gốc đồng (Cu).

Thuốc **Cova 40EC** được đăng ký trừ rệp sáp hại cà phê.



Hướng Dẫn Sử Dụng

| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|-----------|-----------|-----------------------|
| Cà phê | Rệp sáp | 0,6 - 0,8% |

Chú ý: Sử dụng Cova 40EC kết hợp với Perdana 2.5EC để gia tăng hiệu quả trừ rệp sáp.

Pha 15 – 20 ml thuốc / bình 25 lít nước.

Pha 120 – 160 ml thuốc / phuy 200 lít nước.

Phun ướt đều cây trồng khi mật độ rệp khoảng 5 – 7 con/ chùm quả.

Thời gian cách ly: 14 ngày.

Có khả năng phòng trừ

Bọ Xít Hại Nhân



Bọ Trĩ



Bọ Xít Xanh



Rệp Sáp



PERDANA 2.5EC

Thành Phần: Lambda-cyhalothrin 25g/l

Công Dụng:

Hoạt chất Lambda-cyhalothrin chuyên dùng để phòng trừ nhiều loại sâu ăn lá và chích hút cho nhiều cây trồng như sâu cuốn lá, sâu keo, bọ xít hại lúa, sâu tơ, sâu xanh, rệp hại rau, sâu ăn lá, rệp hại ngô, sâu khoang, sâu xanh, sâu đục quả, rệp hại đậu, dưa, thuốc lá, bọ xít muỗi, rầy xanh hại chè, mọt đục quả cà phê, sâu vẽ bùa cam quýt. Thuốc cũng có tác dụng hạn chế nhện đỏ.

Hoạt chất có tác động tiếp xúc, vị độc, có tính xua đuổi, hiệu lực trừ sâu nhanh. Phổ tác dụng rộng.

Khả năng hỗn hợp: Có khả năng phối hợp với nhiều thuốc BTVT trừ sâu, bệnh khác, trừ thuốc gốc đồng (CU).

Thuốc **Perdana 2.5EC** được đăng ký trừ sâu cuốn lá hại lúa.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



| Cây trồng | Đối tượng | Liều lượng khuyến cáo |
|-----------|-------------|-----------------------|
| Lúa | Sâu cuốn lá | 0,4 – 0,5 lít/ha |

Chú ý: Sử dụng Perdana 2.5EC kết hợp với COVA 40EC để gia tăng hiệu quả trừ rệp sáp.

Pha 40 – 50 ml thuốc / bình 25 lít / 1000m².

Lượng nước phun: 400 – 600 lít/ha.

Phun thuốc khi sâu tuổi 1 – 2.

Thời gian cách ly: 7 ngày.

Có khả năng phòng trừ

Sâu Cuốn Lá

Rệp Sáp

Bọ Xít Xanh

Bọ Xít Hại Nhãn





GHI CHÚ

GHI CHÚ

Handwriting practice area with 12 horizontal dashed lines.



GHI CHÚ

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



Global Ecotech attended Exhibition at Can Tho City - 2016 & 2017



Global Ecotech visited Hextar's Office in Malaysia - 2017



Field Trip - 2017

GLOBAL ECOTECH IMPORT EXPORT SERVICE TRADING CO.,LTD

Address: 390B Ngo Gia Tu, Ward 4, District 10, HCM City.

Tel: +84 8 392 72039 – Fax: +84 8 392 72039

Email: hongphat@ecotechgroup.com.vn
hongphat80@gmail.com

Website: www.ecotechgroup.com.vn

CÔNG TY TNHH TM DV XNK GLOBAL ECOTECH

Địa chỉ: 390B Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 392 72039 – Fax: 08 392 72039

Email: hongphat@ecotechgroup.com.vn
hongphat80@gmail.com

Website: www.ecotechgroup.com.vn

